

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Hiếu
2. Bà Hồ Thị Lang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/TLST-HS ngày 27/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST- HS ngày 29/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A; giới tính: nam; sinh ngày: 19/02/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079090005751; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 7 C, phường C (trước đây là Phường A, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Trí C (chết) và bà Bùi Ánh N; có 01 con tên Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 2014; Nhân thân, tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

2. Đỗ Đạt C1; giới tính: nam; sinh ngày: 16/8/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079072006699; nơi thường trú: A P, phường C (trước đây là Phường A, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Phương H (chết); có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

(các bị cáo đều có mặt)

Bị hại:

Ông Nguyễn Thái B; sinh năm: 1973;

Địa chỉ: A H, phường G (trước đây là Phường G, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 08/3/2025, Đỗ Đạt C1 ngồi nhậu via hè tại hẻm S đường H, Phường G, quận B rồi gọi điện thoại rủ Nguyễn Tuấn A tới nhậu cùng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C1 và Tuấn A cùng đi đến cửa hàng M, số A đường H, Phường G, quận B để mua bia và tiếp tục ngồi nhậu ở vị trí ngay cửa ra vào của cửa hàng. Khi đang ngồi nhậu thì C1 thấy có túi nilong màu đỏ (là tài sản của ông Nguyễn Thái B) để ở phía góc bên trái bàn trong cửa hàng nên chỉ cho Tuấn A thấy và nói "Có ai để quên túi đồ kia, lâu không thấy ai lấy". Tuấn A tiến tới túi đồ, mở túi da màu đen thì thấy 01 bao lì xì, nghĩ bên trong bao lì xì có tiền nên Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên cầm túi da màu đen về vị trí ngồi. Tuấn A lấy bao lì xì rút ra được một xấp 3.500.000 đồng tiền mặt polymer rồi đưa cho C1, C1 lấy tiền nhét vào trong túi quần, đưa lại bao lì xì cho Tuấn A để Tuấn A cất bao lì xì lại vào túi da màu đen và mang trả túi về vị trí cũ. Tuấn A và C1 thống nhất ra ngoài nhậu tiếp, C1 bước ra khỏi cửa hàng trước còn Tuấn A tiến tới lấy trộm luôn túi da màu đen và túi nilong màu đỏ đi ra khỏi cửa hàng. Sau đó, Tuấn A và C1 đến quán nhậu số A N, Phường G, quận P để nhậu tiếp. Tại đây, Tuấn A và C1 kiểm tra trong bao lì xì trước đó và số tiền bên trong ví da màu đen (bên trong túi da màu đen) được 8.500.000 đồng tiền mặt, cả hai thống nhất chia nhau như sau: Tuấn A được 4.500.000 đồng còn C1 được 4.000.000 đồng. Tuấn A đã tiêu xài cá nhân hết 2.500.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng. Số tiền được hưởng lợi C1 đã sử dụng để trả nợ cá nhân hết.

Khoảng 15 giờ ngày 08/3/2025 ông Nguyễn Thái B phát hiện bị trộm cắp tài sản đã đến trình báo Công an P, quận B về việc bị mất trộm túi xách nêu trên. Tiến hành truy xét, Phòng C2 đưa đối tượng Nguyễn Tuấn A về trụ sở làm việc. Riêng Đỗ Đạt C1, ngày 10/3/2025 đến Công an P, quận B trình diện. Tại Cơ quan điều tra, Tuấn A và C1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra ra Quyết định bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với C1 và Tuấn A.

Vật chứng thu giữ:

+ Camera ghi nhận lại hình ảnh C1 và Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội.

+ Số tiền: 2.000.000 đồng. Đây là số tiền còn lại sau khi Tuấn A trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh B.

+ 01 túi nilong màu đỏ bên trong có 01 chai nước không nhãn hiệu, 01 túi đá màu đen bên trong có 01 ví da màu đen (bên trong có 01 thẻ CCCD số 031073000445 mang tên Nguyễn Thái B, 01 GCNĐKX mang tên Vương Mạnh H1, 01 GPLX hạng A1 mang tên mang tên Nguyễn Thái B, 01 GPLX hạng A2 mang tên Nguyễn Thái B, 01 GPLX hạng C mang tên Nguyễn Thái B, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thái B). Qua điều tra xác định đây là tài sản của bị hại Nguyễn Thái B bị chiếm đoạt ngày 08/3/2025. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh B.

+ 01 Áo sơ mi màu đen sọc dọc trắng, 01 quần tây màu đen, 01 đôi dép xanh chấm bi màu trắng: Đây là trang phục Tuấn A mang khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/3/2025.

+ 01 điện thoại Iphone 6S là điện thoại của Tuấn A.

+ 01 Áo thun màu đen có cổ tròn màu trắng, phía trước ngực có họa tiết, 01 quần đùi trắng sọc xanh: Đây là trang phục Chương mang khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/3/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thái B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì (BL202).

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSKV5 ngày 26/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A và Đỗ Đạt C1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Đỗ Đạt C1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Thái B yêu cầu các bị cáo C1, Tuấn A liên đới bồi thường số tiền 6.500.000 đồng.

- Ý kiến của các bị cáo: bị cáo C1, bị cáo Tuấn A đồng ý bồi thường cho

bị hại Nguyễn Thái B số tiền 6.500.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Tuấn A: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhận thấy hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo C1: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 08/3/2025, tại cửa hàng M, số A đường H, Phường G, quận B (nay là Phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Tuấn A và Đỗ Đạt C1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 túi da màu đen bên trong có 01 bì lì xì, 01 ví da màu đen, chứa tổng cộng 8.500.000 đồng tiền mặt của ông Nguyễn Thái B sơ hở để ở góc bên trái bàn trong cửa hàng. Sau khi phát hiện bị mất trộm, ông Nguyễn Thái B đã trình báo công an. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Tuấn A, C1 đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của

công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo C1 phát hiện có tài sản sơ hở không thấy ai trông coi, C1 chỉ vị trí cho bị cáo Tuấn A, Tuấn A trực tiếp lấy tài sản sau đó cả hai chia nhau tiêu xài. Xét thấy tại thời điểm phạm tội, các bị cáo đều đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thái B đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại B yêu cầu các bị cáo C1, Tuấn A bồi thường số tiền 6.500.000 đồng và các bị cáo đồng ý. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, không trái với quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 6.500.000 đồng. Mỗi bị cáo bồi thường 3.250.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thái B.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 Áo sơ mi màu đen sọc dọc trắng, 01 quần tây màu đen, 01 đôi dép xanh chấm bi màu trắng. Đây là trang phục bị cáo Tuấn A mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/3/2025, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone 6S thu giữ của bị cáo Tuấn A (không kiểm tra tình hình hoạt động) không có liên quan đến việc phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 Áo thun màu đen có cổ tròn màu trắng, phía trước ngực có họa tiết, 01 quần đùi trắng sọc xanh: Đây là trang phục bị cáo C1 mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 08/3/2025, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] *Về án phí:*

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/Về điều luật, tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2025.

Bị cáo **Đỗ Đạt C1** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2025.

II/Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Mỗi bị cáo bồi thường 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị hại Nguyễn Thái B.

- Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 Áo sơ mi màu đen sọc dọc trắng, 01 quần tây màu đen, 01 đôi dép xanh chấm bi màu trắng; 01 Áo thun màu đen có cổ tròn màu trắng, phía trước ngực có họa tiết, 01 quần đùi trắng sọc xanh.

+ Trả lại cho bị cáo Tuấn A: 01 điện thoại Iphone 6S (không kiểm tra tình hình hoạt động).

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/09/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2022 thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (1)
- VKSND KV5- Tp.HCM; (4)
- PV.06 – CATp.HCM; (1)
- Công an Tp.Hồ Chí Minh (PC10); (1)
- CAP. Gia Định, Tp.HCM; (1)
- Cơ sở giam giữ; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang